

Số: **26**/2021/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày **08** tháng **12** năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ cộng tác viên dân số và chính sách khen thưởng tập thể, cá nhân trong công tác dân số trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Dân số ngày 09 tháng 01 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 104/2003/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số; Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp;

Xét Tờ trình số 346/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định số lượng, mức hỗ trợ cộng tác viên dân số và chính sách khen thưởng tập thể, cá nhân trong công tác dân số trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 101/BC-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em và chính sách khen thưởng tập thể, cá nhân trong công tác dân số trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ấp, khu phố;
- b) Tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số;
- c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý và sử dụng nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ chi hỗ trợ cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em; chi khen thưởng, hỗ trợ tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.

Điều 2. Mức hỗ trợ

Cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em được hỗ trợ: 450.000 đồng/người/tháng.

Điều 3. Khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số

1. Xã, phường, thị trấn có 03 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh con sinh đủ 02 (hai) con được khen kèm theo hỗ trợ bằng tiền: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

2. Xã, phường, thị trấn có 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh con sinh đủ 02 (hai) con được khen kèm hỗ trợ bằng tiền: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

3. Phụ nữ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi được khen kèm hỗ trợ bằng tiền: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

4. Xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ được khen kèm hỗ trợ bằng tiền: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Điều 4. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí hỗ trợ công tác viên dân số, gia đình và trẻ em: bố trí từ định mức chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình hàng năm của ngân sách cấp tỉnh.

2. Kinh phí khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số: bố trí từ định mức chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình hàng năm của ngân sách cấp huyện.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa X, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 19/2011/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ cho công tác viên Dân số - Kế hoạch hóa gia đình ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tiền Giang./.

Nơi nhận:

- UB.Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- HĐDT và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Tài chính, Bộ Nội vụ, Tư pháp, Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh uỷ;
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Võ Văn Bình